

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 76/2024/DS-ST

Ngày: 24 - 6 - 2024

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hồng**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ H** – kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 03 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn L**, sinh năm: 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn:

1. Chị **Quăng Thị L1**, sinh năm: 1970 (Có mặt).

2. Anh **Huỳnh Văn L2**, sinh năm: 1968 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2024, trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Phạm Văn L trình bày:*

Năm 2020, chị L1 có đến cửa hàng kinh doanh thức ăn chăn nuôi Phạm Văn L do anh L đại diện hộ kinh doanh để mua thức ăn chăn nuôi vịt, hai bên không có ký kết hợp đồng nhưng có sổ theo dõi, đến ngày 08/9/2020 anh L và chị L1 có tổng kết chốt dư nợ của chị L1 còn nợ anh L tổng số tiền là 129.800.000đ (một trăm hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng), sau đó chị L1 có trả được cho anh L số tiền 22.930.000đ (Hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), còn nợ lại số tiền 106.870.000đ đến nay chưa trả.

Anh L đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng chị L1, anh L2 trả nợ nhưng chị L1, anh L2 hứa hẹn đến nay vẫn không trả.

Nay anh L khởi kiện yêu cầu chị Quảng Thị L1 và anh Huỳnh Văn L2 có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền 106.870.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi. Trường hợp chị L1 và anh L2 không trả hoặc trả nợ không đủ cho anh L thì anh L yêu cầu anh Nguyễn Văn M là người ký bảo lãnh nợ cho chị L1, anh L2 phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay cho chị L1 và anh L2.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

*** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà bị đơn chị Quảng Thị L1 trình bày:** Chị L1 thừa nhận còn nợ tiền thức ăn của cửa hàng kinh doanh Phạm Văn L do anh Phạm Văn L làm đại diện với số tiền là 106.870.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), nay anh L khởi kiện yêu cầu chị L1 và chồng là anh Huỳnh Văn L2 cùng có nghĩa vụ phải trả số tiền 106.870.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) thì chị L1 đồng ý và cam kết sẽ trả lại cho anh L số tiền mua thức ăn còn nợ 106.870.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn anh Huỳnh Văn L2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh L2 và anh M không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn L buộc anh Huỳnh Văn L2 và chị Quảng Thị L1 có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Văn L số tiền mua thức ăn còn nợ là 106.870.000đ (một trăm lẻ sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn L về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả nợ thay cho anh Huỳnh Văn L2 và chị Quảng Thị L1 số tiền 106.870.000đ (một trăm lẻ sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) nếu anh L2 và chị L1 không trả nợ đủ cho anh L.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn anh Phạm Văn L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán giữa anh L và bị đơn chị Quảng Thị L1, anh Huỳnh Văn L2. Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Bị đơn anh Huỳnh Văn L2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào các Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L2 và anh M.

[3] Về nội dung vụ án: Năm 2020 chị L1 có mua thức ăn chăn nuôi vịt của anh L, việc mua bán hai bên không có ký kết hợp đồng, nhưng có sổ theo dõi, chị L1 có ký bảng cam kết nhận nợ cho anh L ghi số tiền còn nợ là 129.800.000đ (một trăm hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng), sau đó chị L1 có trả được cho anh L số tiền 22.930.000đ (Hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), còn nợ lại số tiền 106.870.000đ (một trăm lẻ sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), cả hai bên đều thống nhất thừa nhận, căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

- Đối với anh Huỳnh Văn L2 đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh L2 không có ý kiến gửi cho Tòa án về việc anh L khởi kiện yêu cầu anh cùng có nghĩa vụ trả nợ với vợ anh là chị L1, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị L1 trình bày việc giao dịch mua thức ăn với anh L thì anh L2 chồng chị hoàn toàn không biết nhưng chị L1 và anh L2 là vợ chồng hợp pháp, việc chị L1 mua thức ăn chăn nuôi vịt ở cửa hàng anh Phạm Văn L là để góp phần phục vụ kinh tế gia đình nhưng do vịt bị chết hàng loạt dẫn đến không còn khả

năng trả nợ cho anh L. Do đó, việc chị L1 không đồng ý buộc anh L2 cùng có nghĩa vụ trả nợ cho anh L là không có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ khoản 1, Điều 27, Điều 30 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 anh Huỳnh Văn L2 phải chịu nghĩa vụ cùng với chị L1 có trách nhiệm trả nợ cho Phạm Văn L.

- Đối với anh Nguyễn Văn M là người ký tên người lãnh nợ trong bảng cam kết nhận nợ ngày 08/9/2020 cùng với người nợ là chị Quăng Thị L1, anh M đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh M không có ý kiến gửi cho Tòa án về việc anh từ chối nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho chị L1, anh L2 trong trường hợp chị L1, anh L2 không trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho anh L. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bản chất việc anh M ký tên vào tờ cam kết nhận nợ do anh L viết thì anh M chỉ là người làm chứng.

[4] Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để buộc chị Quăng Thị L1 và anh Huỳnh Văn L2 phải có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Văn L số tiền còn nợ là 106.870.000đ (một trăm lẻ sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn L về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả nợ thay cho anh Huỳnh Văn L2 và chị Quăng Thị L1 số tiền 106.870.000đ (một trăm lẻ sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) nếu anh L2 và chị L1 không trả nợ đủ cho anh L.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Quăng Thị L1 và anh Huỳnh Văn L2 phải nộp số tiền $106.870.000đ \times 5\% = 5.343.500đ$ (năm triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Buộc anh Phạm Văn L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.168.000đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008843 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Số tiền còn lại 3.868.000đ (ba triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng) hoàn trả cho anh Phạm Văn L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm

2015, khoản 1, Điều 27, Điều 30 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 3, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn L.

Buộc chị Quãng Thị L1 và anh Huỳnh Văn L2 phải có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Văn L số tiền mua thức ăn còn nợ là 106.870.000đ (một trăm lẻ sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn L về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả nợ thay cho anh Huỳnh Văn L2 và chị Quãng Thị L1 số tiền 106.870.000đ (một trăm lẻ sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) nếu anh L2 và chị L1 không trả nợ cho anh Phạm Văn L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Buộc chị Quãng Thị L1 và anh Huỳnh Văn L2 phải nộp số tiền 5.343.500đ (năm triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Phạm Văn L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.168.000đ (Bốn triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008843 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Số tiền còn lại 3.868.000đ (ba triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng) hoàn trả cho anh Phạm Văn L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Huỳnh Văn Vui

